TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SƠN TÂY – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 5 - 2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tú

+ Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ

Bà Nguyễn Thị Thi

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Văn Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2021, về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-DS ngày 09/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh năm: 1994

ĐKHKTT: Số 12, ngách 15, ngõ 98B, H, phường X, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn 2 L xã Đ, huyện Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

- Bị đơn: anh Cao Văn Th, sinh năm: 1991.

ĐKHKTT: Số 12, ngách 15, ngõ 98B, Hữu Nghị, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, Chị Phùng Thị H là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Cao Văn Th kết hôn ngày 11/3/2013 có đăng ký tại UBND phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có sự tôn trọng nhau. Anh Th có chơi bời nợ nần, và hay uống rượu về lại chửi mắng và đánh chị vô cớ nhiều lần. Khi mâu thuẫn diễn ra thì vợ chồng cũng đã được góp ý khuyên

bảo nhưng mâu thuẫn vẫn còn, hiện tại do mâu thuẫn căng thẳng nên đã sống ly thân từ tháng 9/2021, tôi về nhà mẹ đẻ tại phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vình Phúc cho đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn anh Th.

Về con chung chị và anh Th có 02 con là Vợ chồng có 02 con chung là Cao Văn Ch, sinh ngày: 19/10/2013 và Cao Trung H, sinh ngày: 12/9/2016. Hiện tại cháu Ch đang ở cùng chị H, cháu H đang ở cùng anh Th khi ly hôn thì chị H xin được nuôi cháu Chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cùng như quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Cao Văn Th là nguyên đơn trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như Chị Phùng Thị H trình bày, vợ chồng có mâu thuẫn từ tháng 9 năm 2021, nguyên nhân do vợ chồng có bất đồng trong quan điểm sống, dẫn đến có lúc cáu giận nhau căng thẳng, anh Th có lúc nóng giận cũng có đánh vợ, anh cũng có nợ nần và uống rượu, và cũng nhận ra lỗi của mình và mong được đoàn tụ. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân tù tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Khi mâu thuẫn diễn ra thì vợ chồng cũng đã được góp ý nhưng mâu thuẫn vẫn còn, chị hệ xin được ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Cao Văn Ch, sinh ngày: 19/10/2013 và Cao Trung H, sinh ngày: 12/9/2016. Hiện tại cháu Ch đang ở cùng chị H, và cháu H đang ở cùng anh Th, nếu phải ly hôn thì anh Th đồng ý để chị H nuôi cháu Ch, anh nuôi cháu H, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại phiên tòa chị Thịnh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Anh Th giữ nguyên ý kiến xin được đoàn tụ gia đình, nuôi dạy các con.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H cho chị H ly hôn với anh Th. Về con chung giao chị H trực tiếp nuôi cháu Cao Văn Tr, giao anh Th trực tiếp nuôi cháu Cao Trung H. Chị H và anh Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà;

[1] Về pháp luật tố tụng: Tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị H và Cao Văn Th kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Th là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Th đã diễn ra căng thẳng từ tháng 9 năm 2021, nguyên nhân chị H cho rằng vợ chồng vợ chồng không hợp nhau trong nhiều vấn đề của cuộc sống vợ chồng. Anh Th có chơi bời nợ nần, và hay uống rượu về lại chửi mắng và đánh chị H vô cớ nhiều lần, chị cũng có trao đổi, góp ý nhưng mâu thuẫn vẫn diễn ra trầm trọng. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân hoàn toàn từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay mỗi người một nơi. Tòa án cũng đã hòa giải nhưng chị Thủy vẫn yêu cầu giải quyết việc ly hôn và cho rằng không còn tình cảm vợ chồng, không có phương hướng nào để vợ chồng có thể đoàn tụ được với nhau và kiên quyết xin được ly hôn anh Th.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Th.

[3]Về con chung: Chị H và anh Th có hai con chung là Cao Văn Tr, sinh ngày: 19/10/2013 và Cao Trung H, sinh ngày: 12/9/2016. Cháu Tr đang sống cùng chị H, cháu H đang sống cùng anh Th kể từ khi vợ chồng ly thân. Nên giao chị H nuôi cháu Tr, giao anh Th nuôi cháu H, anh Th, chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, công sức: Chị Phùng Thị H, anh Cao Văn Th xác nhận là không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Nợ chung: Chị Phùng Thị H, anh Cao Văn Th xác nhận là không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phùng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phùng Thị H, xử Chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Cao Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho Chị Phùng Thị H được trực tiếp nuôi cháu Cao Văn Tr, sinh ngày: 19/10/2013. Giao cho anh Cao Văn Th được trực tiếp nuôi cháu Cao Trung H, sinh ngày: 12/9/2016, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Phùng Thị H, anh Cao Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phựng Thị H phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Chị Phùng Thị H đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/00056128 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: **Chị Phùng Thị H** và anh **Cao Văn Th** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND TX.Sơn Tây;
- CCTHADS TX.Sơn Tây;
- UBND phường Xuân Khanh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Tú

Toµ ¸n nh©n d©N
ThÞ x· S¬n T©y - Hµ Néi

Céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt Nam
§ C L P - T DO - H¹NH PH C

S : BB/ NA

S¬N TGY, *NGµY 27 TH¸NG 9 N¨M 2019*

Bi^a^n b¶n nghÞ ¸n

Toµ ¸n nh©n d©n thÞ x· S¬n T©y, TP Hµ Néi

VỚI THÀNH PHẦN XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

- *TH M PH¸N CHñ TO¹ PHI^a^N TGµ*: NGUYÔN QUANG HI U
- *H I TH M NHGN DGN* : Bà Đào Thị Minh Nguyệt; Ông Phương Văn Quang

NGµY 27 TH¸NG 9 N¨M 2019, T¹I PHßNG NGHÞ ¸N TOµ ¸N NHGN DGN THÞ X· S¬N TGY H I GßNG XÐT XÖ S¬ TH M G TIÕN HµNH NGHÞ ¸N Vô ¸N DGN S V VIÖC H<N NHGN GIA GK¸NH GI÷A:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thị Hương, sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn Đoàn Kết, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hà Văn Chiến, SINH N¨M: 1984

ĐKHKTT: Thôn Phúc Lộc, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

C¨N Cø VµO GI U 264 B LU T T TôNG DGN S

C¨N Cø VµO C¸C CHøNG Cø Vµ TµI LIÖU G G-î C TH M TRA T¹I PHI^a^N TOµ, TR^a^N C¬ S XEM XÐT GIÇY GñI, TOµN DIÖN C¸C CHøNG Cø. H I GßNG XÐT XÖ TH¶O LU N Vµ BI U QUYÕT V NH÷NG VÊN G PH¶I GI¶I QUYÕT TRONG Vô ¸N NH- SAU:

- Áp dụng khoản1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39,Điều 147, Điều 227,Điều 246, Điều 271, Điều 273Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1Điều 56, khoản 1,khoản 2 Điều 81, Điều 82,Điều 115, Điều 116, Điều 117Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hànhkèm theo Nghị quyết.

BI U QUYÕT 3/ 3

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Doãn Thị Hương, chị Doãn Thị Hươngđược ly hôn anh Hà Văn Chiến.

BI U QUYÕT 3/3

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: GIAO CHO chị Doãn Thị Hươngđược trực tiếp nuôi con chung là cháuHà Hồng Linh, sinh ngày: 08/7/2014.

Anh Hà Văn Chiến có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng một tháng cho đến khi cháu Hà Hồng Linh đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Hà Văn Chiến có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

BI U QUYÕT 3/3

3. Về tài sản chung: Không có.

BI U QUYÕT 3/3

4. Nợ chung và công sức: Không có.

BI U QUYÕT 3/3

5. Về án phí: ChịDoãn Thị Hương PH¶I chịu TOµN B ¸N PH H‹N NHCN GIA R‹NH S¬ TH M Lµ 300.000RåNG, đối TRõ VµO S TI N 300.000 RåNG tạm ứng án phí chị Doãn Thị HươngR N P T¹I BIªN LAI THU S AA/2018/0006506 NGµY 13/6/2019CñA CHI CôC THI HµNH ¸N DCN S THÞ X· S¬N TCY, THµNH PH Hµ N I. Anh Hà Văn Chiến phải chịu 300.000 đồng tiền án phí đối với người có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

BI U QUYÕT 3/3

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

BI U QUYÕT 3/3

BIªN B¶N L P XONG R R-î C C¸C THµNH VIªN H I RåNG XÐT XÖ T RÄC L¹I THÊY GHI R NG RåNG H TªN.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TX Sơn Tây
- Chi cục THADS TX Sơn Tây.
- UBND phường Quang Trung.
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa